

Số: 31/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Công nghệ sinh học trình độ đại học Trường Đại học Nha Trang

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-TTKĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Công nghệ sinh học trình độ đại học, Trường Đại học Nha Trang ngày 30 tháng 3 năm 2022;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ XVI của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Công nghệ sinh học trình độ đại học, Trường Đại học Nha Trang ngày 31 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn đánh giá ngoài Chương trình đào tạo ngành Công nghệ sinh học trình độ đại học, Trường Đại học Nha Trang. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng đúng quy định, quy trình, đảm bảo tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 47 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 94,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”, với điểm đánh giá chung là 4,02 theo thang điểm 7 (Phụ lục I).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Nha Trang thực hiện các giải pháp đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 5 năm đánh giá tiếp theo (2022 – 2026) (*Phụ lục II*).

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Chương trình đào tạo ngành Công nghệ sinh học trình độ đại học, Trường Đại học Nha Trang đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và khuyến nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với Chương trình đào tạo ngành Công nghệ sinh học trình độ đại học, Trường Đại học Nha Trang.

Nơi nhận:

- Trường ĐH Nha Trang;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT. *ly*



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Quỳnh Lam
Lê Ngọc Quỳnh Lam



Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐKĐCLGD ngày 12 tháng 4 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn				Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			
	Điểm theo tiêu chí									
Tiêu chuẩn 1										
Tiêu chí 1.1	5	4,33	3	100,00						
Tiêu chí 1.2	4									
Tiêu chí 1.3	4									
Tiêu chuẩn 2										
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100,00						
Tiêu chí 2.2	4									
Tiêu chí 2.3	4									
Tiêu chuẩn 3										
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67						
Tiêu chí 3.2	3									
Tiêu chí 3.3	4									
Tiêu chuẩn 4										
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100,00						
Tiêu chí 4.2	4									
Tiêu chí 4.3	4									
Tiêu chuẩn 5										
Tiêu chí 5.1	4	4,0	5	100,00						
Tiêu chí 5.2	4									
Tiêu chí 5.3	4									
Tiêu chí 5.4	4									
Tiêu chí 5.5	4									
Tiêu chuẩn 6										
Tiêu chí 6.1	4	4,29	7	100,00						
Tiêu chí 6.2	5									
Tiêu chí 6.3	4									
Tiêu chí 6.4	4									
Tiêu chí 6.5	4									
Tiêu chí 6.6	4									
Tiêu chí 6.7	5									
Tiêu chuẩn 7										
Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100,00						
Tiêu chí 7.2	4									
Tiêu chí 7.3	4									
Tiêu chí 7.4	4									
Tiêu chí 7.5	4									
Tiêu chuẩn 8										
Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100,00						
Tiêu chí 8.2	4									
Tiêu chí 8.3	4									
Tiêu chí 8.4	4									
Tiêu chí 8.5	4									
Tiêu chuẩn 9										
Tiêu chí 9.1	4	3,80	4	80,00						
Tiêu chí 9.2	3									
Tiêu chí 9.3	4									
Tiêu chí 9.4	4									
Tiêu chí 9.5	4									
Tiêu chuẩn 10										
Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33						
Tiêu chí 10.2	4									
Tiêu chí 10.3	3									
Tiêu chí 10.4	4									
Tiêu chí 10.5	4									
Tiêu chí 10.6	4									
Tiêu chuẩn 11										
Tiêu chí 11.1	4	4,20	5	100,00						
Tiêu chí 11.2	4									
Tiêu chí 11.3	5									
Tiêu chí 11.4	4									
Tiêu chí 11.5	4									
Đánh giá chung		4,02	47	94,00						

Handwritten signature

Phụ lục II
KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

*(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐKĐCLGD ngày 12 tháng 4 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Viện Nghiên cứu Công nghệ sinh học môi trường (Viện), Trường Đại học Nha Trang (Trường) tiền thân là Phòng thí nghiệm trung tâm, được thành lập theo quyết định số 373/QĐ-TC ngày 24/10/1992 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy sản.

Trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020, chương trình đào tạo ngành Công nghệ sinh học trình độ đại học, Trường Đại học Nha Trang có những điểm mạnh nổi bật như sau:

Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học: Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, và được cập nhật. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được mô tả chi tiết, được chuyển tải vào học phần và được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường/Viện/Bộ môn. Bản mô tả chương trình đào tạo đầy đủ thông tin về mục tiêu, chuẩn đầu ra, vị trí việc làm và được cập nhật. Đề cương các học phần có các thông tin theo quy định. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương các học phần được công bố trên trang thông tin điện tử của Trường/Viện. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra. Phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học trong chương trình dạy học phù hợp, góp phần đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Triết lý giáo dục của Trường được xác định, phổ biến đến các bên liên quan. Người học được tạo điều kiện thực hành chuyên môn, nghề nghiệp, rèn luyện kỹ năng và khả năng học tập suốt đời. Các hoạt động dạy và học đa dạng. Trường có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để người học tham gia nghiên cứu khoa học. Trường có các quy định thực hiện việc đánh giá kết quả học tập của người học, phù hợp với hình thức đào tạo, chuẩn đầu ra. Giảng viên sử dụng đa dạng phương pháp kiểm tra đánh giá. Kết quả kiểm tra đánh giá được lưu trữ đầy đủ trên hệ thống thông tin quản lý của Trường.

Về nguồn lực: Tỷ lệ giảng viên/người học đáp ứng rất tốt so với quy định; số lượng giảng viên có trình độ tiến sĩ chiếm 35%. Khối lượng công việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và năng lực giảng viên được xác định, giám sát và đánh giá. Giảng viên thực hiện nghiên cứu khoa học với đề tài ở nhiều cấp, có tỉ

H₂

lệ công bố khoa học cao; có thực hiện chuyển giao công nghệ. Trường có xây dựng chính sách, triển khai kế hoạch tuyển dụng, phát triển đội ngũ, đánh giá kết quả thực hiện công việc của nhân viên hằng năm. Các quy trình làm việc, bản mô tả công việc của nhân viên và khối lượng công việc được quy định cụ thể. Trường thực hiện khảo sát nhu cầu, triển khai đào tạo, bồi dưỡng, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên theo quy định được ban hành. Chính sách, đề án tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học rõ ràng, được cập nhật hằng năm và được công bố công khai. Trường có giám sát, tổng hợp, đánh giá dữ liệu quá trình theo dõi khối lượng học tập, sự tiến bộ và rèn luyện của người học; có triển khai các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, câu lạc bộ và hỗ trợ việc làm cho người học. Môi trường cảnh quan đẹp, thuận lợi cho công tác giảng dạy, học tập. Trường/Viện có cơ sở hạ tầng khang trang; thư viện, phòng thí nghiệm, thực hành, trang thiết bị, hệ thống công nghệ thông tin được duy tu, bảo dưỡng định kỳ và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trường thực hiện lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn với tỉ lệ người học đánh giá tốt về chất lượng cơ sở vật chất cao.

Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra: Trường có hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan; cơ chế phản hồi được cải tiến. Chương trình dạy học được rà soát, cải tiến định kỳ, có tham khảo ý kiến của các bên liên quan. Các kết quả nghiên cứu khoa học của Viện được vận dụng vào hoạt động dạy và học ở các mức độ khác nhau. Trường có cơ chế và thực hiện giám sát kết quả đầu ra. Trường có các quy định và chính sách hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học cho người học. Các loại hình nghiên cứu khoa học của người học đa dạng. Nhà tuyển dụng và cựu người học hài lòng về chất lượng đào tạo ngành Công nghệ sinh học.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường/Viện cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ sinh học trình độ đại học như sau:

1. Tiến hành lấy ý kiến của cựu người học về mục tiêu đào tạo. Khảo sát đầy đủ nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động ngành công nghệ sinh học cho thủy sản. Đảm bảo các phát biểu chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo, tư duy phản biện có thể đo lường được. Xem xét bổ sung các chuẩn đầu ra về kinh doanh và quản lý.

2. Xây dựng và triển khai quy định, quy trình về rà soát, điều chỉnh cập nhật đề cương chi tiết, đảm bảo tính thống nhất trong triển khai. Bổ sung rubrics, rà soát, cập



nhật giáo trình, tài liệu tham khảo trong đề cương các học phần. Tăng cường công tác truyền thông, quảng bá đến các bên liên quan, bao gồm cả nhà tuyển dụng, các người học tiềm năng giúp họ hiểu rõ hơn chương trình đào tạo để thu hút thêm người học.

3. Rà soát các học phần và ma trận học phần – chuẩn đầu ra nhằm đảm bảo tính hợp lý và thể hiện rõ mức độ phát triển kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm theo tiến trình học tập. Thể hiện được phương pháp đo lường, đánh giá các chuẩn đầu ra về tư duy sáng tạo, tư duy phản biện của chương trình đào tạo. Tăng cường kỹ năng thực tập, thực hành, thực tế và kỹ năng giao tiếp cho người học.

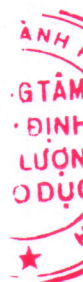
4. Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến ý nghĩa của triết lý giáo dục của Trường và mục tiêu giáo dục của chương trình đào tạo đến các bên liên quan. Khảo sát đánh giá sự phù hợp của các phương pháp dạy học nhằm đảm bảo tương thích với chuẩn đầu ra. Tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại với công nghệ mới trong dạy và học. Tổ chức các sinh hoạt, hội thảo định kỳ để trao đổi phương pháp học tập và rèn luyện cho người học.

5. Xây dựng kế hoạch triển khai thường xuyên các khóa tập huấn, hội thảo để hướng dẫn lựa chọn phương pháp kiểm tra đánh giá học phần, đo lường được chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Tăng cường thiết kế và sử dụng rubrics trong đánh giá các học phần. Phổ biến các quy định thi, kiểm tra đến người học qua nhiều kênh.

6. Phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực phục vụ đào tạo Viện/Bộ môn làm cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng định hướng phát triển của chương trình đào tạo trong hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Xây dựng nhóm nghiên cứu mạnh liên ngành kỹ thuật – công nghệ giúp triển khai những lĩnh vực nghiên cứu khoa học có tính ứng dụng và chuyển giao công nghệ, triển khai quyền sở hữu trí tuệ với các kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên.

7. Thực hiện khảo sát để đánh giá hiệu quả công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng phát triển chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên đáp ứng theo đặc thù của từng vị trí công việc. Rà soát và hoàn thiện các tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên với các chỉ số thể hiện được các nghiệp vụ chung, chuyên môn, năng lực hỗ trợ. Đa dạng các khoá học chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan. Xây dựng các tiêu chí thi đua, khen thưởng nhân viên đặc thù hơn với từng vị trí việc làm.

8. Tham khảo ý kiến các bên liên quan để đánh giá, hiệu chỉnh về đối tượng và phương pháp tuyển chọn người học phù hợp. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, cảnh báo về kết quả học tập để giám sát hiệu quả sự tiến bộ của người học. Đánh giá toàn diện các hoạt động tư vấn học tập, đào tạo kỹ năng mềm, ngoại khoá nhằm cải tiến



HL

chất lượng liên tục. Khai thác hiệu quả hệ thống E-learning hỗ trợ phát triển việc tự học, năng lực số và kỹ năng học tập suốt đời của người học. Có đơn vị tham vấn tâm lý cho người học.

9. Cải tiến cơ sở vật chất với hệ thống phòng học trang bị bàn ghế và các trang thiết bị tiên tiến phù hợp hơn với phương pháp dạy học tương tác; bổ sung đầy đủ các tài liệu giáo trình và tham khảo tương thích với các đề cương học phần để hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học; định kỳ khảo sát, lấy ý kiến đầy đủ các bên liên quan về mức độ đáp ứng của thư viện, phòng thực hành, đảm bảo đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học. Trường/Viện cần xây dựng quy định và khảo sát phản hồi các bên liên quan về tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe và an toàn, có chú ý đến nhu cầu của người khuyết tật.

10. Đánh giá mức độ phù hợp và tính hiệu quả của các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá giúp bảo đảm sự tương thích với chuẩn đầu ra. Xây dựng quy trình phối hợp giữa các đơn vị trong Trường khi thực hiện hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng hoạt động.

11. Xây dựng hệ thống dashboard về các chỉ số kết quả đầu ra của chương trình đào tạo để thuận tiện cho việc theo dõi, phân tích và đối sánh cải tiến. Đảm bảo tính hệ thống của các văn bản về quy định, quy trình khảo sát và đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan; đánh giá độ tin cậy của các phương pháp thu thập thông tin phản hồi để có cơ sở cải tiến.

Hội đồng đề nghị Trường/Viện duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Viện cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.

